

# NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ TƯ DUY LÝ LUẬN CHO SINH VIÊN THÔNG QUA GIẢNG DẠY TRIẾT HỌC

NGUYỄN THỊ BẠCH VÂN \*

**Tóm tắt:** Tư duy lý luận (TDLL) có vai trò rất quan trọng trong chỉ đạo hoạt động thực tiễn của con người. Nếu không có TDLL thì hoạt động của con người là mù quáng. Triết học là thế giới quan và phương pháp luận cho hoạt động nhận thức và thực tiễn của con người. Vì vậy, giáo dục triết học có ý nghĩa quan trọng để góp phần hình thành TDLL cho con người nói chung và cho sinh viên nói riêng. Trong những năm qua, việc giảng dạy triết học trong các trường đại học ở nước ta tuy đã đạt được những kết quả nhất định, nhưng vẫn còn có nhiều bất cập về nội dung và phương pháp giảng dạy. Đã có nhiều phương án đổi mới giáo dục triết học, nhưng cho đến nay vẫn chưa có phương án thật sự hợp lý. Điều này không khó nhận ra nếu căn cứ vào suy nghĩ thật của sinh viên khi học xong triết học. Vì vậy, đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy triết học vẫn là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách để nâng cao trình độ TDLL cho sinh viên.

**Từ khóa:** Tư duy lý luận; triết học Mác - Lênin; giáo dục.

## 1. Mở đầu

Giáo dục triết học (cụ thể là triết học Mác - Lênin) trong các trường đại học ở nước ta có vai trò quan trọng trong việc nâng cao trình độ TDLL, rèn luyện đạo đức và lối sống mới cho sinh viên vì điều đó giúp họ xác lập thế giới quan và nhân sinh quan đúng đắn. Tuy nhiên, trên thực tế, việc giảng dạy triết học cho sinh viên chưa đáp ứng được kỳ vọng đó. Điều này có nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân ở chỗ nội dung và phương pháp giảng dạy triết học còn nhiều bất cập. Đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy môn học này vẫn đang là yêu cầu cấp bách trong lĩnh

vực giáo dục đại học ở nước ta. Trong bài viết này trên cơ sở phân tích khái niệm TDLL, chúng tôi muốn nêu lên một vài suy nghĩ về việc đổi mới giáo dục triết học để nâng cao trình độ TDLL cho sinh viên.

## 2. Tư duy lý luận

Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, tư duy là một đặc điểm phân biệt con người và con vật vì chỉ con người mới có tư duy. Tư duy có hai loại là tư duy kinh nghiệm và tư duy lý luận. Nhưng TDLL là gì, khác với tư duy kinh nghiệm như thế nào? Vai trò

---

(\*) Thạc sĩ, Trường Đại học Trà Vinh.

của TDLL ra sao? Nếu không có TDLL thì con người có thể cải tạo được thế giới hay không? Những vấn đề này hiện vẫn chưa có sự giải đáp hoàn toàn rõ ràng.

Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, tư duy kinh nghiệm là sự hiểu biết các mối liên hệ, quan hệ bề ngoài của đối tượng; những tri thức mà tư duy kinh nghiệm đem lại không có lôgic nội tại, không phản ánh được các quy luật, các mối liên hệ tất yếu của khách thể nhận thức. Tư duy lý luận được hình thành trên cơ sở của tư duy kinh nghiệm; đó là sự phản ánh được các mối liên hệ “trong tính tất yếu của nó, trong những quan hệ toàn diện của nó, trong sự vận động mâu thuẫn của nó”<sup>(1)</sup>.

Về TDLL, Hồ Chí Minh viết: “Lý luận là sự tổng kết những kinh nghiệm của loài người, là tổng hợp những tri thức về tự nhiên và xã hội tích trữ lại trong quá trình lịch sử”<sup>(2)</sup>. Tương tự như vậy, tác giả của *Từ điển tiếng Việt* viết: “Lý luận là hệ thống những tư tưởng được khái quát từ kinh nghiệm thực tiễn, có tác dụng chỉ đạo thực tiễn”<sup>(3)</sup>. TDLL có vai trò quan trọng đối với hoạt động nhận thức và thực tiễn của con người. Ph.Ăngghen cho rằng: “Một dân tộc muốn đứng vững trên đỉnh cao của khoa học thì không thể không có tư duy lý luận”<sup>(4)</sup>; “Dù người ta tỏ ra khinh thường tư duy lý luận như thế nào đi nữa, nhưng không có tư duy lý luận thì người ta không thể liên kết hai sự kiện trong giới tự nhiên với nhau được, hay không thể hiểu được mối liên hệ giữa

hai sự liên kết đó”<sup>(5)</sup>. Hồ Chí Minh cũng đã từng khẳng định: “Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như mất nhắm mà đi”<sup>(6)</sup>; “Thực tiễn mà không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng”; “không có lý luận cũng như một mắt sáng một mắt mờ; người kém lý luận khi gặp mọi việc thì không biết xem xét cho rõ, cân nhắc cho đúng, xử trí cho khéo”<sup>(7)</sup>. TDLL có thể phân thành nhiều loại khác nhau. Theo giá trị chân lý, TDLL được phân thành TDLL đúng và TDLL sai. Mỗi khoa học là một hệ thống tri thức lý luận (chứ không phải là tri thức kinh nghiệm) về bản chất và quy luật của một lĩnh vực nhất định của thế giới. Vì thế, theo đối tượng phản ánh, TDLL có thể được phân thành tư duy (TD) triết học, TD toán học, TD vật lý học, TD văn học, TD kinh tế học chính trị...

### **3. Bất cập trong giảng dạy triết học để nâng cao trình độ tư duy lý luận cho sinh viên**

<sup>(1)</sup> V.I. Lênin (1981), *Toàn tập*, t.29, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, tr.277.

<sup>(2)</sup> Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, t.8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.497.

<sup>(3)</sup> Hoàng Phê (chủ biên) (1995), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, tr.544.

<sup>(4)</sup> C. Mác - Ph. Ăngghen (1994), *Toàn tập*, t.20, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.489.

<sup>(5)</sup> C. Mác - Ph. Ăngghen (1994), *Toàn tập*, t.20, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.508.

<sup>(6)</sup> Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.233.

<sup>(7)</sup> Hồ Chí Minh (1987), *Toàn tập*, t.7, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr.788.

Tư duy lý luận có vai trò rất quan trọng đối với hoạt động thực tiễn của con người. Vì vậy, để cải tạo thế giới, làm chủ tự nhiên và xã hội thì con người cần phải có và không ngừng nâng cao trình độ TDLL. Có nhiều con đường để con người nâng cao trình độ TDLL. Một trong những con đường đó là giáo dục triết học, bởi vì triết học là thế giới quan và phương pháp luận cho hoạt động nhận thức và thực tiễn của con người. Giáo dục triết học có vai trò quan trọng để góp phần hình thành TDLL cho con người nói chung và cho sinh viên nói riêng. Đương nhiên, triết học mà chúng ta cần giáo dục cho sinh viên là triết học đúng đắn, chứ không phải là bất kỳ triết học nào. Triết học đúng đắn là triết học duy vật biện chứng (triết học Mác - Lênin); đó là sự xem xét giới tự nhiên cũng như xã hội và tư duy con người một cách khoa học. Thế nhưng trong những năm qua, việc giảng dạy triết học cho sinh viên ở nước ta vẫn còn nhiều bất cập về nội dung và phương pháp giảng dạy.

*Thứ nhất* là sự bất cập về nội dung. Nội dung chương trình khối kiến thức này vẫn còn nặng nề, sơ lược và chưa hợp lôgic. Nội dung chưa đủ để xác lập một cách sâu sắc TDLL cho sinh viên. Nội dung chủ yếu là trình bày những nguyên lý chung, chưa quan tâm lý giải các vấn đề thực tiễn, chưa khái quát được những thành tựu mới của khoa học và chưa làm rõ giá trị và hạn chế của các trào lưu triết học ngoài Mác-xít (nặng về phê phán những hạn chế mà không chỉ

rõ những giá trị của các trào lưu triết học đó). Nội dung chủ yếu trình bày quan điểm chính thống, mà ít chú ý phân lịch sử triết học. Từ đó, sinh viên ít hiểu về những giá trị trong lịch sử triết học, không thấy được quá trình hình thành trong lịch sử các quan điểm triết học. Chẳng hạn, về vấn đề thế giới có vận động hay không, nội dung chỉ trình bày quan điểm cho rằng mọi sự vật đều vận động; không trình bày quan điểm của những người không thừa nhận mọi sự vật đều vận động, không cho biết ai không thừa nhận, lý lẽ của họ như thế nào. Vì thế cho nên sinh viên chỉ nói thuộc lòng như sách rằng mọi sự vật đều vận động, mà không hiểu người ta đã tranh luận về vấn đề đó như thế nào. Điều đó dẫn đến năng lực phê phán ở sinh viên bị hạn chế. Hoặc về vấn đề thế giới có phát triển hay không, nội dung chỉ trình bày quan điểm cho rằng khuynh hướng chung của sự vận động của thế giới là phát triển; nhưng không trình bày rõ lý do tại sao khuynh hướng chung của sự vận động của thế giới là phát triển (chứ không phải là thoái hóa, hoặc biến đổi quanh co, vòng tròn), không cho biết ai phản đối quan điểm này, lý lẽ phản đối của họ như thế nào. Việc trình bày những vấn đề như vậy rất quan trọng đối với sự hình thành TDLL của sinh viên. Khi thừa nhận một quan điểm nào đó thì sinh viên phải thấy được tính khoa học và cách lập luận thể hiện ở quan điểm đó, chứ không phải chỉ là thuộc lòng, họ cần biết được các quan điểm khác nhau để lựa chọn. Giảng viên

thường chỉ dừng lại ở sự trình bày nội dung của những khái niệm, phạm trù, nguyên lý, quy luật mà chưa đi sâu phân tích để rút ra ý nghĩa phương pháp luận từ những khái niệm, phạm trù, nguyên lý, quy luật ấy. Vì thế, sinh viên nhìn chung lúng túng trong việc vận dụng quan điểm của triết học vào thực tiễn cuộc sống; rất dễ mắc phải bệnh giáo điều, bệnh kinh nghiệm; không thấy sự bổ ích của việc phải tin theo quan điểm này và không tin theo quan điểm lý luận kia.

*Thứ hai* là sự bất cập về phương pháp giảng dạy. Phương pháp giảng dạy hiện nay đã giảm bớt tính chất áp đặt theo kiểu “giảng viên truyền đạt, sinh viên chỉ tiếp thu”; đã phát huy hơn tính độc lập, sáng tạo của sinh viên. Tuy nhiên, tình trạng thầy đọc, trò ghi vẫn còn phổ biến; bài giảng còn thiếu sinh động; thời gian dành cho thảo luận còn ít; sinh viên chưa dành được nhiều thời gian cho việc tự nghiên cứu tài liệu trước ở nhà; ở trên lớp họ còn thụ động, ít trao đổi, ít tranh luận. Phương pháp dạy học của giảng viên chủ yếu là phương pháp thuyết trình. Phương pháp này tuy có thể truyền đạt được một khối lượng kiến thức lớn, mang tính hệ thống, chặt chẽ; song dễ làm cho người học thụ động, ít phát huy tính tích cực, độc lập suy nghĩ; không gây được sự hứng thú cho sinh viên, nhất là cho sinh viên không chuyên triết học. Phương pháp này càng bất cập hơn do nhiều sinh viên coi môn học này chỉ là môn điều kiện, từ đó họ không dành thời

gian để nghiên cứu sâu, chỉ học qua loa. Một lý khác làm cho phương pháp thuyết trình bất cập là ở chỗ, sinh viên vừa tốt nghiệp phổ thông, chưa quen cách học tự nghiên cứu tài liệu với sự hướng dẫn của giảng viên, chưa có nhiều kinh nghiệm sống, quen học thuộc lòng; trong khi môn học này lại có nhiều khái niệm trừu tượng và phải học ngay từ học kỳ thứ nhất. Những bất cập nêu trên làm cho hiệu quả của việc giảng dạy triết học bị hạn chế.

#### **4. ĐỔI MỚI NỘI DUNG GIẢNG DẠY TRIẾT HỌC**

Mỗi môn khoa học đều có một hệ thống vấn đề, việc trả lời những vấn đề cơ bản của một khoa học tạo thành nội dung của môn khoa học ấy. Triết học là một môn học và cũng có một hệ thống vấn đề riêng. Triết học là hệ thống tri thức lý luận chung nhất của con người về thế giới, về vị trí, và vai trò của con người trong thế giới ấy. Triết học là một hệ thống quan điểm đúng đắn, bao gồm cả thế giới quan và nhân sinh. Để giúp sinh viên lĩnh hội được các nội dung của triết học, thì cần đổi mới nội dung của môn học. Nhưng đổi mới như thế nào? Về vấn đề này chúng tôi xin kiến nghị như sau:

*Thứ nhất*, cần phải xác định đúng đắn những vấn đề triết học, đồng thời sắp xếp những vấn đề ấy thành hệ thống. Tuy giáo trình hiện có đã hệ thống được các vấn đề mà triết học nghiên cứu, nhưng những vấn đề được đề cập quá ngắn gọn và chưa được sắp xếp hợp logic; điều đó gây nên sự khó hiểu cho

sinh viên trong quá trình tự nghiên cứu. Chẳng hạn, trong phần nội dung hai nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật (nguyên lý về mối liên hệ phổ biến và nguyên lý về sự phát triển), giáo trình trình bày ý nghĩa phương pháp luận của hai nguyên lý này sau khi đã trình bày nội dung của chúng. Việc sắp xếp như thế là không chặt chẽ. Sau khi trình bày nội dung của nguyên lý nào thì nên trình bày luôn ý nghĩa phương pháp luận của nguyên lý ấy; điều này giúp sinh viên dễ tiếp thu và vận dụng nội dung vừa học. Hơn nữa, ở nhiều phần triết học, không có sự trình bày việc liên hệ thực tiễn nước ta hiện nay. Đáng rằng, việc đó là do giảng viên gợi mở cho sinh viên. Nhưng vì thời lượng dành cho môn học ở trên lớp rất hạn chế, nên giảng viên không thể đề cập hết được. Nếu sinh viên tự nghiên cứu mà giáo trình cũng không trình bày sự liên hệ thực tiễn, thì họ sẽ gặp nhiều khó khăn. Nhiều sinh viên coi triết học là môn học đại cương, nên họ không tự nghiên cứu. Nếu giáo trình quá cô đọng, thì sinh viên sẽ không hiểu được nội dung. Đối với nhiều giảng viên, việc dẫn ra ví dụ minh họa và liên hệ thực tiễn còn hạn chế. Nhiều giảng viên không liên hệ đúng trọng tâm nội dung bài giảng. Vì vậy, nếu thêm vào phần liên hệ thực tiễn này thì giáo trình tuy có dày hơn về số lượng trang nhưng tính thuyết phục sẽ cao hơn. Ở phần “nhà nước” thì hoàn toàn không có sự so sánh học thuyết Mác-xít về nhà nước với các học thuyết khác về nhà nước, cũng không có sự

liên hệ sâu sắc với Nhà nước ta hiện nay. Nội dung của giáo trình cần cắt bớt những vấn đề không thật cần thiết phải trình bày cho sinh viên không chuyên triết học. Trong số các vấn đề triết học cần trình bày có thể chia thành 2 nhóm là các vấn đề triết học chung (chung cho cả tự nhiên, xã hội và tư duy) và các vấn đề triết học về xã hội. Trong nhóm các vấn đề triết học chung nên sắp xếp chặt chẽ hơn. Trong vấn đề về vật chất và ý thức thì cần bao gồm cả các vấn đề về nhận thức, thực tiễn, chân lý, sai lầm, tiêu chuẩn của chân lý; trong vấn đề về vận động cần bao gồm cả các vấn đề như đứng im, thoái hóa, nguồn gốc, phương thức, khuynh hướng, động lực vận động, phát triển và thoái hóa. Trong nhóm các vấn đề triết học về xã hội nên có các vấn đề như con người, lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, tồn tại xã hội và ý thức xã hội, giai cấp, Nhà nước, dân tộc, cách mạng xã hội.

*Thứ hai*, khi trình bày từng vấn đề thì cần phải chỉ rõ tình huống có vấn đề, tức là phải chỉ rõ vì sao vấn đề ấy lại được đặt ra, những quan điểm cơ bản đã có trong lịch sử đến nay về từng vấn đề triết học. Bởi lẽ, điều đó giúp cho người học có thêm năng lực phê phán các quan điểm sai lầm và có thêm căn cứ để tin tưởng vào quan điểm duy vật biện chứng. Cụ thể như, khi trình bày các quan điểm tiêu biểu về từng vấn đề triết học, giảng viên cần trình bày cuộc đấu tranh giữa các hệ quan điểm đối lập nhau là quan điểm duy vật và quan điểm

duy tâm, quan điểm biện chứng và quan điểm siêu hình. Các quan điểm này đều có sự phát triển từ sâu sắc ít đến sâu sắc nhiều hơn. Mỗi khi quan điểm duy vật biện chứng có bước phát triển mới thì những người phản đối quan điểm ấy cũng tìm cách phát triển quan điểm của họ, tức là phát triển quan điểm duy tâm siêu hình. Vì thế, đối với mỗi vấn đề, người dạy triết học phải trình bày sự phát triển của cả hai hệ quan điểm triết học này. Tuy nhiên, trong giáo trình hiện có ở nước ta, quan điểm duy tâm siêu hình thường được trình bày như là những quan điểm sai lầm giản đơn, ấu trĩ. Thực ra, nhiều nhà triết học theo quan điểm duy tâm siêu hình là những người có kiến thức uyên bác, chứ không phải là những người nông cạn. Vì vậy, khi phê phán quan điểm duy tâm siêu hình thì giảng viên không nên đơn giản hóa quan điểm ấy.

Quan điểm triết học của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin thuộc quan điểm duy vật biện chứng. Tuy nhiên, không phải mọi vấn đề triết học đều được các ông đề cập đến và đều có quan điểm mới. Hệ thống quan điểm triết học của các ông đã và đang được hoàn thiện hơn bởi nhiều nhà triết học khác thuộc trường phái duy vật biện chứng. Vì vậy, khi giảng dạy triết học, giảng viên cần phải trình bày quan điểm của các nhà triết học khác thuộc trường phái duy vật biện chứng để người học thấy được sự phát triển của hệ quan điểm triết học thuộc trường phái này cho đến nay. Ngoài ra, khi trình bày lịch sử các cuộc

tranh luận giữa các nhà triết học tiêu biểu về từng vấn đề triết học, người dạy cũng cần thể hiện quan điểm của mình, người dạy cần có sự bình luận, đánh giá các quan điểm được trình bày. Khi khuyên dạy sinh viên tin vào một điều nào đó thì người dạy cần phải tin vào điều ấy. Điều đó làm cho bài giảng tăng sức thuyết phục.

### **5. Đổi mới phương pháp giảng dạy triết học**

Môn Triết học mang tính trừu tượng và khái quát cao. Do vậy khi giảng dạy môn học này, giảng viên phải kích thích sinh viên đặt câu hỏi, tranh luận. Trong mối quan hệ hữu cơ giữa giảng viên và sinh viên thì sinh viên giữ vị trí trung tâm, còn giảng viên có vai trò chủ đạo. Phương pháp dạy học có hiệu quả phải “lấy người học làm trung tâm”, chứ không phải “lấy người dạy làm trung tâm” (tức là không phải phương pháp giảng viên đọc còn sinh viên ghi chép). Người học phải tự khám phá, tự chiếm lĩnh tri thức dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Phương pháp giảng dạy như vậy mới có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động học tập của sinh viên, mới tạo điều kiện cho tất cả sinh viên tham gia vào các hoạt động học tập và phát huy được tính chủ động, sáng tạo. Với phương pháp đó, thay vì chỉ học từ giảng viên, sinh viên có thể học từ bạn, từ tài liệu, sách vở, có thể rèn luyện khả năng diễn đạt trước đám đông. Để làm tốt điều này, giảng viên cần phải thiết kế nội dung bài giảng thích hợp với từng đối tượng, hoặc nhóm đối tượng cụ thể.

Điều này đòi hỏi giảng viên phải có trình độ chuyên môn và năng lực sư phạm, sử dụng tốt các phương pháp truyền đạt, tạo ra những tình huống có vấn đề để dẫn dắt sinh viên suy tư. Sinh viên học tập không phải là ghi nhớ máy móc. Giảng viên cần phải phát huy khả năng tư duy sáng tạo cho họ và tạo sự hứng thú, say mê, tìm tòi ở họ.

Hiện nay, phương thức đào tạo theo tín chỉ đã giảm bớt sự nhồi nhét về kiến thức; đã khắc phục được việc học lệch, học tủ và phần nào khắc phục được sự quay cóp trong kiểm tra; đã giúp cho sinh viên nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Tuy nhiên, để phát huy hơn nữa mặt tích cực của phương thức đào tạo theo tín chỉ thì giảng viên nên sử dụng công nghệ thông tin vào quá trình dạy học. Bởi lẽ công nghệ thông tin có khả năng chuyên đổi thông tin, kết nối các cơ sở dữ liệu, đảm bảo cho sinh viên truy cập các thông tin cần thiết phục vụ tốt hơn cho nhu cầu giảng dạy và học tập. Bên cạnh đó, khi kết thúc bài, giảng viên nên đưa ra một số chủ đề để sinh viên nghiên cứu. Trong buổi học tiếp theo, sinh viên cần trình bày quan điểm của mình, các thành viên trong lớp bình luận, giảng viên đưa ra ý kiến nhận xét, góp ý. Làm như vậy sẽ giúp họ học được cách đánh giá và tiếp nhận ý kiến của người khác. Có thể nói, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng đó là cần thiết để kích thích khả năng sáng tạo và góp phần nâng cao năng lực TDLL cho sinh viên

## 6. Kết luận

Giáo dục triết học có vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao năng lực TDLL cho sinh viên, giúp họ hình thành thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp nhận thức và hoạt động thực tiễn đúng đắn. Triết học Mác - Lênin là triết học đúng đắn nhất, là nền tảng tư tưởng và là kim chỉ nam đúng đắn cho nhận thức và hành động thực tiễn. Tuy nhiên, hiệu quả của việc giảng dạy triết học chưa cao, điều đó có nguyên nhân ở chỗ nội dung và phương pháp giảng dạy triết học hiện còn nhiều điều chưa phù hợp. Vì vậy, các nhà quản lý và những người làm công tác giảng dạy quan tâm hơn nữa đến việc đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy triết học.

### Tài liệu tham khảo

1. Dương Phú Hiệp (2008), *Triết học và đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Hoàng Thúc Lân (2007), “Một số giải pháp chủ yếu nâng cao năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên thông qua phát huy vai trò giảng dạy triết học Mác - Lênin”, Tạp chí *Giáo dục*, số 160.
3. Trần Việt Quang (2006), “Vai trò của triết học Mác - Lênin trong việc xây dựng bồi dưỡng năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên sư phạm”, Tạp chí *Báo chí và Tuyên truyền*, số 10.
4. Nguyễn Ngọc Hà (2007), “Một số suy nghĩ về mục đích, nội dung và phương thức giảng dạy triết học”, Tạp chí *Triết học*, số 5.
5. Trần Thành (2007), *Lý luận chính trị*, Nxb Hà Nội.

